

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính
phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số
171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho
công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 4578/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức
chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh
Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác
đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công
chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo
Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập
dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi
dưỡng công chức, viên chức.

amara

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và cấp xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.
2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.
3. Cơ quan quản lý; cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức.
4. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng.
5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 3. Mức chi cho công tác đào tạo công chức trong nước

1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo, mức hỗ trợ không vượt quá mức chi phụ cấp lưu trú quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND*).

2. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ Tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên không vượt quá mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

Điều 4. Mức chi cho công tác bồi dưỡng công chức trong nước

1. Mức chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học; mức chi bao gồm cả tiền công soạn giáo án, bài giảng):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương trở lên: Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi;

anang

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư; Tiến sĩ khoa học; Chuyên gia cao cấp: Mức chi tối đa 3.500.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ và cơ quan Trung ương; Phó Giáo sư; Tiến sĩ: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, thủ trưởng, phó thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các chức danh tương đương: Mức chi tối đa 2.500.000 đồng/người/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp xã: Mức chi tối đa 700.000 đồng/người/buổi;

g) Đối với giảng viên, báo cáo viên là chuyên gia, người đại diện của các tổ chức, đơn vị ngoài khu vực nhà nước: Căn cứ trình độ học vấn, năng lực, kinh nghiệm, uy tín của chuyên gia và tính chất, nội dung chương trình bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức lớp bồi dưỡng quyết định mức chi tiền công theo thỏa thuận trong phạm vi dự toán được giao; mức chi tối đa không vượt quá mức chi quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này.

h) Đối với trợ giảng: Mức chi tối đa bằng 50% mức chi tiền công của giảng viên, báo cáo viên tương ứng.

i) Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản này thì được áp dụng mức chi cao nhất.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

Căn cứ địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước; mức chi không vượt quá mức phụ cấp lưu trú quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước mà phải

anans

đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

4. Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học

Thực hiện theo mức chi giải khát giữa giờ quy định đối với chi hội nghị tại Điều 4 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

5. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 400.000 đồng/học viên.

6. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành

Căn cứ nội dung chương trình, địa điểm tổ chức và khả năng nguồn kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND và bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí lớp bồi dưỡng được giao.

7. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng

Được trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp bồi dưỡng và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng.

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ Tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: các khoản chi hỗ trợ phù hợp và không vượt quá mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

Điều 5. Mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự

nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Chi tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chi công tác phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo nội dung, mức chi quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

2. Chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo nội dung, mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND.

Điều 7. Điều khoản áp dụng

Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt kế hoạch, phê duyệt dự toán và đã ký hợp đồng dịch vụ hoặc khai giảng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện nội dung, mức chi theo chế độ quy định tại thời điểm khai giảng hoặc theo hợp đồng đã ký kết và quyết toán trong phạm vi dự toán được giao.

2. Đối với công chức, viên chức đang trong thời gian học tập theo quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các khoản chi hỗ trợ phát sinh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P-CTHĐND (P).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang